

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
Cho Nhân dân và cán bộ huyện Ninh Phước trong 10 năm triển khai
thực hiện xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020

Ninh Thuận, tháng 10 năm 2020

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
cho Nhân dân và cán bộ huyện Ninh Phước trong 10 năm triển khai
thực hiện xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Huyện Ninh Phước nằm phía Nam của tỉnh Ninh Thuận, có tổng diện tích tự nhiên 342 km², có 8 xã, 1 thị trấn với 50 thôn và 15 khu phố. Dân số toàn huyện trên 160 ngàn người, gồm nhiều dân tộc anh em, ngoài dân tộc Kinh chiếm đa số, còn có 32,67% dân tộc thiểu số, bao gồm dân tộc Chăm 30,70%, dân tộc Rắclây 1,63%, còn lại là dân tộc Hoa và một số dân tộc khác như Tày, Nùng, Mường.... sống đan xen đã tạo cho Ninh Phước sự phong phú về sắc thái văn hóa so với các địa phương khác. Trên địa bàn huyện có 10 di sản văn hóa được tỉnh và quốc gia công nhận, nổi tiếng là 02 di sản phi vật thể quốc gia Nghệ thuật làm gốm của người Chăm làng Bầu Trúc và Lễ hội Ka tê của đồng bào Chăm theo đạo Bàlamôn. Nhân dân có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu Huyện và 4 xã trong huyện được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang.

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 800/2010/QĐ-TTg; Nghị Quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức: Hạn hán thiếu nước kéo dài, kinh tế có xuất phát điểm thấp, nông nghiệp là ngành sản xuất chủ yếu, chiếm tỷ trọng cao gần 52% toàn ngành kinh tế. Thu ngân sách thấp, nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước, giáo dục, y tế, văn hóa còn thiếu, xuống cấp; chất lượng nguồn nhân lực thấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, thu nhập người dân bình quân chỉ đạt 8,7 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo cao chiếm gần 11%. An ninh, trật tự nông thôn còn nhiều phức tạp, 8 xã trên địa bàn đều thuộc diện trọng điểm, phức tạp về ANTT. Hệ thống chính trị chưa được quan tâm củng cố đúng mức. Qua rà soát mỗi xã chỉ đạt từ 2-5 tiêu chí nông thôn mới.

Trong quá trình thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Ninh Phước đã đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn thử thách, nỗ lực phấn đấu vươn lên để đạt được kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế tăng trưởng khá, chuyển dịch đúng hướng, sản xuất nông nghiệp tích cực theo hướng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa; nhiều dự án năng lượng tái tạo được đầu tư tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Kết cấu hạ tầng nông thôn từng bước hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả; văn hóa, xã hội phát triển, môi trường được bảo vệ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố; dân chủ ở cơ sở được phát huy; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới ngày càng được khẳng định. Đến nay, Huyện hoàn

thành các tiêu chí huyện nông thôn mới. Qua đó, được UBND tỉnh tặng bằng khen đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện Chương trình:

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Ninh Phước đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, các Bộ ngành, Huyện ủy đã ban hành nghị quyết lãnh đạo, quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện (BCĐ), ban đầu được thành lập do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm trưởng ban, sau khi củng cố, kiện toàn hợp nhất với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cấp huyện được hợp nhất thành Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 do đồng chí Chủ tịch UBND Huyện trực tiếp làm Trưởng Ban chỉ đạo; Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới huyện được thành lập do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm Phó ban Thường trực BCĐ xây dựng NTM làm Chánh Văn phòng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, BCĐ đã bám sát hướng dẫn của TW, sự chỉ đạo của tỉnh, nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thành lập các tổ công tác, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong giai đoạn đầu xây dựng nông thôn mới, huyện ưu tiên chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của cán bộ, nhân dân về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó nòng cốt là đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tiên phong đi đầu trong các phong trào; đồng thời tập trung vào đẩy mạnh sản xuất, lồng ghép, huy động các nguồn lực từ nhà nước, xã hội hóa từ nhân dân và doanh nghiệp đề đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động các lĩnh vực văn hóa- xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Bên cạnh đó Huyện tổ chức đánh giá sơ kết 5 năm, hàng năm, thường xuyên đưa nội dung nông thôn mới vào các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng, quý, đột xuất để đánh giá kết quả đạt được về đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian đến.

2. Công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch: Quy hoạch được xác định là nội dung phải được triển khai trước một bước để định hướng cho xây dựng NTM. Ngay từ đầu năm 2011, UBND huyện đã chỉ đạo các xã và các cơ quan chuyên môn của huyện rà soát, đánh giá đúng hiện trạng nông thôn, lập quy hoạch khả thi, đảm bảo tính đồng bộ và liên kết vùng; quy hoạch xây dựng NTM được lập đồng thời với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, đưa tin lấy ý kiến cộng đồng dân cư, công bố công khai quy hoạch làm cơ sở triển khai thực hiện. Đến năm 2012, 8/8 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, năm 2014 đã hoàn thành quy hoạch chi tiết xây dựng các trung tâm hành chính, điểm dân cư nông thôn và quy hoạch chi tiết phát triển sản xuất.

Quy hoạch xây dựng NTM, sản xuất nông nghiệp, sử dụng đất, quy chế quản lý quy hoạch được công khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hoá các thôn. Tổ chức cắm mốc quy hoạch xây dựng ngoài thực địa, tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát triển khai quy hoạch, kêu gọi đầu tư các công trình, đầu tư các khu dân cư,...

3. Về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân:

Huyện đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với du lịch; cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyên dịch theo hướng phát huy lợi thế và có giá trị kinh tế cao; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới. Nâng giá trị sản phẩm lên 195,2 triệu đồng/ha, gấp 1,06 lần so với năm 2015 (*tăng gấp 1,4 lần so với năm 2011*). Tốc độ tăng trưởng trung bình hằng năm đạt 4,32%, giá trị sản xuất 2.759 tỷ đồng (*tăng gấp 2,6 lần so với năm 2011*), chiếm tỷ trọng 32% toàn ngành kinh tế.

Đã triển khai và nhân rộng nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả gắn với liên kết "4 nhà" như: Mô hình "1 phải 5 giảm" trên cây lúa từ 10 ha năm 2011, đến nay đã nhân rộng trên 2.000 ha/vụ; mô hình cánh đồng lớn từ 56 ha lúa/1 cánh đồng năm 2017, đến nay đã nhân rộng được 12 cánh đồng với 1.637 ha; mô hình tưới nước tiết kiệm trong sản xuất rau an toàn từ 02 ha thí điểm, đến nay đã nhân rộng với diện tích diện tích 462,6 ha;...; duy trì và mở rộng diện tích sản xuất nhỏ, tảo sạch, rau an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...đặc biệt là kêu gọi 01 doanh nghiệp đầu tư 20 ha sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với năng lượng tái tạo tại xã An Hải. Chăn nuôi phát triển theo hướng thâm canh, công nghiệp, bán công nghiệp. Đã hình thành một số vùng chăn nuôi tập trung, các trại chăn nuôi lớn liên kết theo quy trình khép kín gắn với bao tiêu sản phẩm như: trang trại nuôi heo tập trung từ 600-2000 con/trại liên kết với Công ty CP; nuôi gà lấy thịt tập trung 80.000 con, gà lấy trứng quy mô 120.000 con; liên kết tiêu thụ dê, cừu giữa cơ sở giết mổ - công ty Triệu Tín - các tổ, nhóm nuôi dê, cừu; mô hình trồng tảo kết hợp nuôi dê, cừu vỗ béo ở các xã- thị trấn ... Huyện đã chỉ đạo tập trung phát triển nuôi trồng thủy sản, trong đó vùng sản xuất giống thủy sản tập trung An Hải với quy mô 125 ha, chủ yếu tôm giống và là một trong những trung tâm sản xuất tôm giống cấp quốc gia. Đặc biệt, tại vùng sản xuất tập trung có Trung tâm kiểm định, kiểm dịch giống và Trung tâm giống Hải sản cấp I là đầu mối nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao đồng bộ quy trình sản xuất cho cả vùng. Huyện đang tích cực triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) xác định 10 sản phẩm thế mạnh thuộc 6 nhóm để tập trung chỉ đạo thực hiện; đặc biệt là sản phẩm Nho tươi, táo tươi, nho sấy, táo sấy, rượu nho, mật nho và các sản phẩm từ cây Mãng tây xanh, sản phẩm thịt dê-cừu; sản phẩm gôm, dẹt thổ cẩm đang được phát triển, tiêu thụ mạnh trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh huyện cũng tập trung phát triển mạnh các loại hình dịch vụ ở nông thôn như: dịch vụ du lịch sinh thái ngay tại vườn nho; các loại hình dịch vụ kinh doanh, ăn uống, phục vụ sản xuất, y tế, giáo dục, văn hóa,... Hàng năm, huyện đã tổ chức trên 15 lớp đào tạo nghề nông thôn ngắn hạn cho hơn 500 học viên; giải quyết việc làm cho gần 3.000 lao động. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 43 triệu đồng/năm, tăng 4,9 lần so với năm 2010 (*trong đó khu vực nông*

thôn đạt 40,8 triệu đồng/năm) và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 3,69% (trong đó khu vực nông thôn là 3,4%).

4. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng: Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 20,8%; đến năm 2020, giá trị sản xuất đạt 2.948,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34,19% (tăng gấp 12,8 lần so với năm 2011).

- *Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Năng lượng tái tạo là một điểm sáng, đạt được kết quả tích cực, nhiều dự án được đầu tư, đưa vào vận hành thương mại làm động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đến nay, đã hoàn thành 11 dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất 387,99 MW với tổng mức đầu tư gần 12.000 tỷ đồng; có 37 doanh nghiệp, hộ dân lắp đặt điện mặt trời trên mái nhà với tổng công suất 6,5 MW theo chính sách khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời của Thủ tướng Chính phủ. Các dự án năng lượng tái tạo đã góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất vùng khô hạn phía Nam của huyện, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và tăng nguồn thu ngân sách. Các cơ sở chế biến quy mô nhỏ phát triển mạnh như: Chế biến rượu vang, mật nho; táo, nho sấy; chế biến thịt dê, cừu, thủ công mỹ nghệ...

Việc bảo tồn và phát triển ổn định làng nghề truyền thống luôn được huyện và các ngành quan tâm thông qua việc hỗ trợ xây dựng website cho 3 làng nghề truyền thống Chăm; xây dựng nhãn hiệu tập thể dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, gốm Bàu Trúc; đào tạo nghề, nâng cao tay nghề; hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm trong nước, hỗ trợ đầu tư đổi mới một số công đoạn sản xuất, máy móc thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, xây dựng mô hình làng nghề gắn với phát triển du lịch, gắn với các doanh nghiệp du lịch, tạo điều kiện để thu hút khách du lịch tham quan làng nghề, phát triển thị trường xuất khẩu,...

- *Xây dựng:* Công tác quản lý nhà nước về xây dựng được quan tâm thực hiện hiệu quả. Hoàn thành 15 Đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, đầu tư 10 khu dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giải quyết nhu cầu đất ở, cải tạo kiến trúc cảnh quan và kêu gọi đầu tư. Các thủ tục đầu tư, đấu thầu và quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo đúng quy định. Công tác quản lý trật tự xây dựng, cấp phép xây dựng được tăng cường.

5. Thương mại - Dịch vụ và Du lịch: Đến năm 2020, giá trị sản xuất đạt 2.916 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,81% (tăng gấp 7,6 lần so với năm 2011).

- *Thương mại:* Từng bước đầu tư hạ tầng chợ đáp ứng các hoạt động thương mại, hình thành các điểm mua bán, phân phối hàng hóa. Đến nay có 5.794 cơ sở thương mại, tăng gấp 3,7 lần so với năm 2015. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp bình ổn và kiểm soát thị trường, thực hiện chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, góp phần nâng cao nhận thức ưu tiên dùng hàng Việt của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ cuối năm 2020, đạt 4.451 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với năm 2015.

- *Ngành dịch vụ:* Hoạt động dịch vụ bưu chính, viễn thông, tín dụng, bảo hiểm, vận tải, dịch vụ ăn uống và giải trí,... được chú trọng phát triển. Đến nay, 100% các

xã, thị trấn có buro điện, hệ thống viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc và sử dụng mạng; các tổ chức tín dụng cùng với các dịch vụ ngân hàng điện tử được quan tâm mở rộng, hỗ trợ tích cực cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

- *Phát triển du lịch*: Hoạt động du lịch phát triển mạnh, góp phần tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Xây dựng thành công mô hình “Du lịch cộng đồng dựa vào di sản tại làng gốm Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân” và bước đầu triển khai thực hiện hiệu quả mô hình du lịch cộng đồng tại xã Phước Thuận, An Hải và thị trấn Phước Dân. Công tác xúc tiến, quảng bá, tiếp thị các sản phẩm du lịch được quan tâm thực hiện. Lượng du khách ngày càng tăng, bình quân hàng năm thu hút trên 300.000 lượt khách, tăng 5 lần so với giai đoạn trước.

6. Về Thu ngân sách và xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Hàng năm thu ngân sách đều vượt kế hoạch đề ra, đến năm 2020 thu đạt 96,94 tỷ đồng tăng gấp 5,1 lần so với năm 2011. Trong 10 năm, thu tiền sử dụng đất và tiết kiệm chi từ nguồn kết dư ngân sách cho đầu tư phát triển hơn 160 tỷ đồng.

- Về hạ tầng giao thông: Từ một huyện có hệ thống giao thông còn yếu, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trong thời gian qua đã huy động lồng ghép nhiều nguồn lực từ nhà nước, nguồn vốn đóng góp của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã đầu tư nhựa hóa/bê tông hóa đường trục xã thêm 10,52 km, nâng đạt tỷ lệ cứng hóa 100% (57,02/57,02 km), tăng 18,45% so với đầu kỳ; cứng hóa 72,42 km đường trục thôn, nâng tỷ lệ cứng hóa lên 87,85% (103,03/117,26 km), tăng 61,76% so với đầu kỳ; cứng hóa 59,22 km đường ngõ xóm, nâng tỷ lệ cứng hóa lên 81,6% (106,69/143,04 km), tăng 50% so với đầu kỳ và cứng hóa thêm 114,33 km đường trục chính nội đồng, nâng tỷ lệ cứng hóa đạt 91,78% (147,73/160,96 km), tăng 71,03% so với đầu kỳ.

- Hạ tầng thủy lợi thủy lợi các xã được thiết kế và xây dựng phù hợp với mạng lưới thủy lợi chung của huyện; đảm bảo tưới, tiêu cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai. Từ khi thực hiện nông thôn mới, các xã đã kiên cố hóa được 198,83 km kênh cấp III, nâng số km được kiên cố là 320,83/374,67 km, đạt 85,63%, tăng 53,07% so với năm 2010. Hiện nay toàn huyện có 105/105 km (100%) kênh cấp I, 288/360 km (80%) kênh cấp II được kiên cố và 15 công trình trạm bơm được nâng cấp đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho 22.081,2 ha/ 24.508,98 ha, đạt tỉ lệ 90,09 %.

Trong quá trình thực hiện đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi đã nhận được sự tham gia đóng góp tích cực của người dân thông qua việc hiến hiến đất, góp công, góp của ... để thực hiện công trình: Hiến gần 138.000 m² đất, trên 1.000 ngày công để làm đường, kênh thủy lợi, bờ đê sông, nổi bật là hộ ông Trần văn Quang thôn Thái Hòa, xã Phước Thái hiến 1.500m² đất.

- Về hạ tầng lưới điện: Hệ thống điện các xã luôn được đầu tư, nâng cấp, cải tạo đồng bộ đảm bảo theo quy hoạch, theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; hiện nay có 212,5 Km đường dây trung thế; 328,7 Km đường dây hạ thế; 427 trạm biến áp với tổng công suất 72.157 KVA; hệ thống lưới điện được đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn của ngành điện, đáp ứng nhu cầu dùng điện của người tiêu dùng; nhân dân góp đất xây dựng hành lang an toàn lưới điện, hệ thống đường chiếu sáng tại

đường vào các thôn, ngõ xóm.

- Hạ tầng giáo dục: Trong quá trình thực hiện đã đầu tư 234 phòng học và chức năng, 02 nhà đa năng và 15 nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục với tổng kinh phí trên 164 tỷ đồng, trong đó nguồn xã hội hóa xây mới 28 phòng học/ 24 tỷ đồng. Số trường đạt chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia là 41/44 trường, đạt tỷ lệ 93,2%; có 2/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Hạ tầng thương mại nông thôn tại 08 xã được đảm bảo với 32 chợ, trong đó xây mới 10 chợ; 08/08 xã có điểm phục vụ bưu chính đều đảm bảo cung ứng tốt các dịch vụ về bưu chính, viễn thông; Đài truyền thanh xã và 100% số thôn trong xã đều có tối thiểu 01 cụm loa hoạt động tốt. Trên địa bàn huyện không có hộ ở nhà tạm, nhà dột nát, 93,8% hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (29.371/31.313 hộ có nhà ở đạt chuẩn). Trung tâm văn hóa - thể dục - thể thao được đầu tư xây dựng, hoạt động có hiệu quả, kết nối được hoạt động của các xã, thị trấn. 08/08 xã có Nhà văn hoá đa năng đảm bảo theo quy định; 51/51 thôn có nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, sân thể thao, có trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí trẻ em, người cao tuổi hoạt động văn hóa, thể thao. Trung tâm Y tế huyện đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

7. Về phát triển văn hóa- y tế- giáo dục - môi trường:

- Các hoạt động văn hóa thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, hình thức ngày càng đa dạng, chất lượng không ngừng được nâng cao, các tiêu chí văn hóa xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực, công tác bảo tồn di sản văn hóa các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc được quan tâm chú trọng toàn diện. Huyện có 10 di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) được tỉnh và quốc gia công nhận, bao gồm: 05 di sản vật thể cấp tỉnh (*Sự kiện thăm sát Ấp Nam năm 1947, Đình Ninh quý, Đình Từ Tâm, Đình Trường Sanh, Đền Pô Inu Nugar*); 03 di sản vật thể cấp quốc gia (*Đình Vạn Phước, Đình Thuận Hòa, Tháp PôRômê*), và 02 di sản phi vật thể quốc gia (*Nghệ thuật làm gốm của người Chăm làng Bầu Trúc và Lễ hội Ka tê của người Chăm theo đạo Bàlamôn*). Huyện cũng quan tâm hỗ trợ phát triển ngôn ngữ, chữ viết và văn học, nghệ thuật các dân tộc Chăm và Raglai. Một số loại hình văn hóa truyền thống được kế thừa, giữ gìn và phát huy có hiệu quả như truyền dạy hát dân ca Chăm, hát Sứ thi Raglai, đẩy mạnh sử dụng các loại hình nhạc cụ dân tộc, trình diễn lễ hội, bảo tồn có hiệu quả các lễ hội truyền thống như: Lễ hội Katê, Lễ Ramurwan,... của người Chăm. Các đình làng, di tích văn hóa, lịch sử được giữ gìn và tôn tạo. Đến năm 2020, huyện có 05 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

- Công tác giáo dục – đào tạo đã những có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, đội ngũ giáo viên đáp ứng được nhu cầu, đạt chuẩn theo quy định. Đến nay, 100% xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề đạt tỷ lệ 97,33% (1.604/1.648 học sinh); tỷ lệ lao động có

việc làm qua đào tạo năm 2019 đạt 44,81% (26.707/59.588 lao động có việc làm). Các mô hình khuyến học, khuyến tài được duy trì thực hiện có hiệu quả, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Công tác y tế, dân số gia đình và trẻ em luôn được quan tâm, đến nay Trung tâm Y tế huyện đã được đầu tư đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, có 08/08 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 90,67% (135.399/149.333 người) và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 18,12% (1.985/10.955 trẻ).

- Công tác bảo vệ môi trường được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo chất thải rắn, chất thải y tế được thu gom và xử lý theo quy định. Huyện đã thành lập các tổ, đội thu gom rác thải thường xuyên hoạt động, đảm bảo vệ sinh môi trường trên các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng, thông qua các phong trào "Đoạn đường thanh niên tự quản" của Đoàn Thanh niên; phong trào "5 không 3 sạch" của Hội phụ nữ, Phong trào "thứ bảy xanh"...; 51/51 thôn đã xây dựng hương ước, quy ước, trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường. Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

Rác thải trong lĩnh vực nông nghiệp được quan tâm thực hiện có hiệu quả thông qua mô hình thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng... của ngành nông nghiệp trên địa bàn, đến nay toàn huyện có 38 lò xử lý rác thải đảm bảo theo đúng quy định.

Các làng nghề của huyện đều có phương án bảo vệ môi trường. Hầu hết các cơ sở sản xuất, chế biến và dịch vụ có điều kiện môi trường trên địa bàn huyện đã lập, đăng ký xác nhận hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ trên địa bàn huyện đều có công trình, biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn), đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết.

8. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội: Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng xây dựng hệ thống chính trị xã hội các cấp có đội ngũ cán bộ chuyên môn giỏi, có ý thức trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu. Các xã hiện có 176 cán bộ, công chức đủ trình độ chuyên môn và lý luận chính trị phục vụ công tác, đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Nội vụ; 100% số xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, hoạt động hiệu quả và hàng năm đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên; 100% Đảng bộ các xã được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chính quyền các xã đều đạt tiêu chuẩn vững mạnh theo quy định của UBND tỉnh; 100% số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đảm bảo bình đẳng giới. Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội phối hợp tốt với chính quyền trong công tác vận động nhân dân thực hiện các nội dung của Chương trình với từng việc làm cụ thể, thiết thực; kịp thời khắc phục những hạn chế và tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở. Công tác giám sát, phản biện xã hội được tổ chức hiệu quả, nhất là việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Huyện Ninh Phước đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều kế hoạch, biện pháp tấn công trấn áp tội phạm; chỉ đạo giải quyết, đảm bảo tình hình ANTT tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT. Xây dựng 49 tổ an ninh xung kích, 436 tổ tổ nhân dân tự quản về ANTT, 77 mô hình Tộc họ tự quản về ANTT, 02 mô hình “Xứ đạo bình yên” và “Camare an ninh” ... góp phần rất lớn trong công tác đảm bảo ANTT và phong trào bảo vệ ANTQ trên địa bàn huyện. Đến nay 08/08 xã đều có công an chính quy, 8/8 xã và Huyện được đưa ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp về ANTT. Công tác quốc phòng và quân sự địa phương được củng cố, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, đặc biệt những năm gần đây được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua “Dẫn đầu trong phong trào thi đua tuyên truyền vận động, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ”.

9. Về nguồn Lực:

Giai đoạn 2010-2019, tổng vốn huy động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Ninh Phước đạt **2.330,712** tỷ đồng, trong đó:

- Vốn trực tiếp cho Chương trình NTM: 185,748 tỷ đồng, chiếm 7,97%;
- + Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác: 229,253 tỷ đồng, chiếm 9,83%;
- + Vốn tín dụng: 1.381,59 tỷ đồng, chiếm 59,27% .
- + Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác: 307,25 tỷ đồng, chiếm 13,18%;
- + Dân góp gần 120 tỷ đồng (*trong đó hiến đất 137.948 m², hàng chục ngàn ngày công và tiền mặt để thực hiện vật xây dựng kết cấu hạ tầng, điện đường nông thôn*), chiếm 5,07%.

Đến thời điểm 31/12/2019, trên địa bàn huyện Ninh Phước không có nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

Qua 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, huyện đã đạt kết quả nổi bật: Diện mạo nông thôn đã có nhiều đổi mới tích cực, kinh tế tăng trưởng khá, chuyển dịch đúng hướng; sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa đạt được kết quả quan trọng; thu hút nhiều dự án năng lượng tái tạo đầu tư tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Kết cấu hạ tầng nông thôn từng bước hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả; văn hóa, xã hội phát triển, môi trường được bảo vệ, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đạt 43 triệu đồng/năm, tăng 4,9 lần so với năm 2010 (trong đó khu vực nông thôn đạt 40,8 triệu đồng/năm) và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 3,69% (trong đó khu vực nông thôn là 3,4%); hệ thống chính trị ở nông thôn không ngừng được củng cố vững mạnh; dân chủ ở cơ sở được phát huy; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới ngày càng được khẳng định. Đến nay, có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Với kết quả này đã tạo thế và lực mới để huyện Ninh Phước bứt phá đi lên trong tương lai.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2013	Cờ Thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2019	Cờ Thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2019	Cờ Thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2020	Cờ Thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2020	Huân chương Lao động hạng 3	Quyết định số /QĐ-CTN ngày 04/9/2020 của Chủ tịch n

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2012	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2013	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2014	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND Ninh Thuận
2015	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2015	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2015	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2018	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1274/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận
2019	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận

2019	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2020	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
2020	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận

XÁC NHẬN UBND TỈNH NINH THUẬN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đô